



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG, QUẢN LÝ KINH TẾ VÀ CHÍNH SÁCH**

HÀ NỘI, NGÀY 14/10/2021



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN NATIONAL ECONOMICS UNIVERSITY

KẾT NỐI TRI THỨC - VỮNG BƯỚC TƯƠNG LAI

Đào tạo ngành Quản lý kinh tế, ngành Quản lý công
tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân:
Thực trạng và một số định hướng phát triển

Nội dung



Quá trình phát triển các chương trình đào tạo quản lý kinh tế, quản lý công và chính sách tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

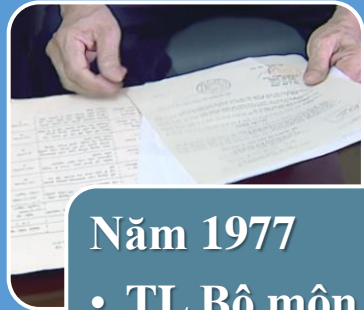


Kết quả đào tạo các chương trình quản lý kinh tế, quản lý công và chính sách



Phương hướng phát triển đào tạo ngành quản lý kinh tế, ngành quản lý công và chính sách tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân đến năm 2025

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



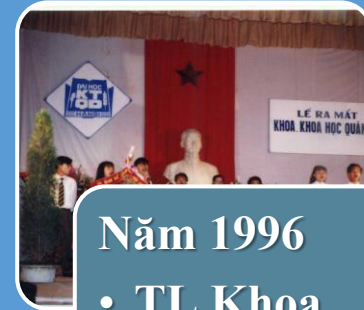
Năm 1977
• TL Bộ môn
Khoa học
quản lý



Năm 1980
Đào tạo tiến sĩ
Quản lý kinh tế
(Khoa học
quản lý)



Năm 1994
Đào tạo cử nhân
Quản lý kinh tế



Năm 1996
• TL Khoa
Khoa học
quản lý



Năm 2000
Đào tạo thạc sĩ
Quản lý kinh tế
và tiến sĩ Quản lý
kinh tế (Quản lý
công)



Năm 2004
Đào tạo cử nhân
Quản lý công
và thạc sĩ Quản
lý công



Năm 2015
Đào tạo cử nhân
Quản lý công và
chính sách bằng
tiếng Anh (E-PMP)



Năm 2021
Kiểm định
thành công
CTĐT E-PMP



Kết quả đào tạo các chương trình quản lý kinh tế, quản lý công và chính sách

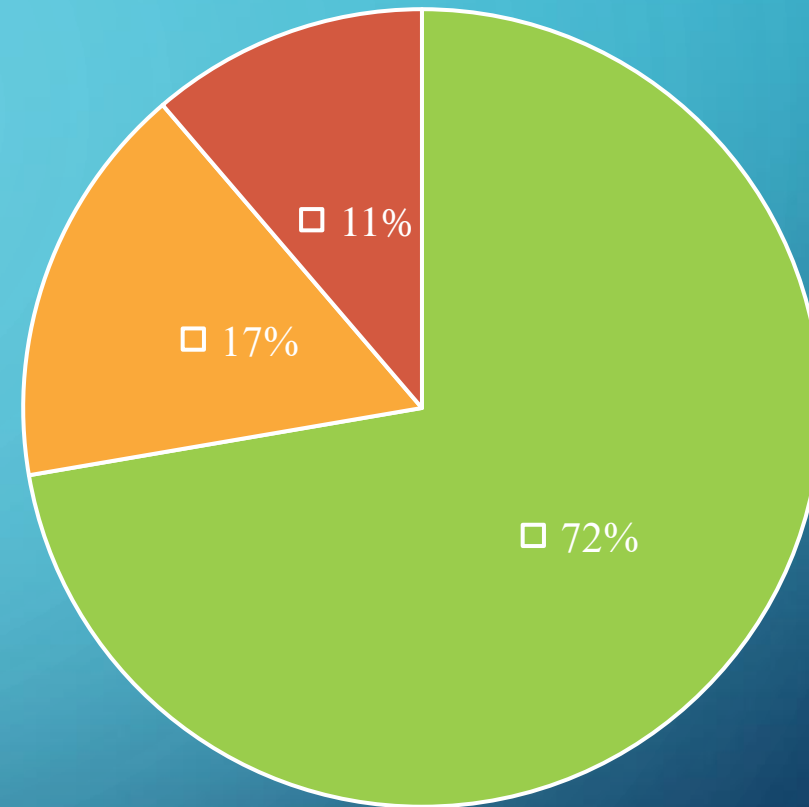
The image features a blue gradient background with white circuit-like lines in the corners. The central text is in a bold, white, sans-serif font with a thin blue outline.

ĐỐI VỚI ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

	Quá trình phát triển	Năm/khóa
1	Xây dựng chương trình và đào tạo tiến sĩ Quản lý kinh tế chuyên ngành Khoa học quản lý	Năm 1980/khóa 1
2	Xây dựng chương trình và đào tạo tiến sĩ Quản lý kinh tế chuyên ngành Quản lý Công	Năm 2000/Khóa 21
3	Điều chỉnh và hoàn thiện chương trình đào tạo theo kế hoạch rà soát của Nhà trường (chú trọng áp dụng phân tích định lượng)	Năm 2009/Khóa 30 Năm 2012/Khóa 33 Năm 2018/Khóa 39
4	Rà soát và tiếp tục hoàn thiện chương trình đào tạo phục vụ kiểm định	Năm 2021

Đào tạo tiến sĩ

Khóa	Số trúng tuyển	Số đã tốt nghiệp	Số đang theo học	Số đã dừng học
Từ K1 đến				
K20	79	78	0	1
K21	1			1
K22	2	2		
K23	2	2		
K24	4	4		
K25	8	6		2
K26	4	1		3
K27	3	2		1
K28	6	6		
K29	11	9		2
K30	11	9		2
K31	7	7		
K32	9	7	1	1
K33	5	4		1
K34	5	5		
K35	6	4		2
K36	12	5	3	4
K37	13	3	6	4
K38	16		15	1
K39	4	1	3	
K40	3		3	
K41	3		3	
Tổng	213	154	35	24



■ NCS được cấp bằng tiến sĩ ■ NCS đang theo học
■ NCS đã dừng học

**Kết quả đào tạo tiến sĩ
của Khoa Khoa học quản lý**

ĐỐI VỚI ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Quá trình phát triển các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Khoa Khoa học quản lý

Chương trình đào tạo	Năm bắt đầu tuyển sinh	Khóa tuyển sinh
1. Chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý kinh tế và Chính sách		
Quản lý kinh tế	2000	Khóa 9
Quản lý kinh tế và Chính sách (phát triển từ chuyên ngành Quản lý kinh tế)	2010	Khóa 19
Quản lý kinh tế và Chính sách theo định hướng ứng dụng và định hướng ứng nghiên cứu	2015	Khóa 24
2. Chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý công		
Kinh tế quản lý công	2003	Khóa 12
Quản lý công (phát triển từ chuyên ngành Kinh tế quản lý công)	2010	Khóa 19
Quản lý công theo định hướng ứng dụng và định hướng ứng nghiên cứu	2015	Khóa 24

Kết quả thực hiện tuyển sinh trình độ thạc sĩ của Khoa Khoa học quản lý

Chuyên ngành	2015 (Khóa 24)	2016 (Khóa 25)	2017 (Khóa 26)	2018 (Khóa 27)	2019 (Khóa 28)	2020 (Khóa 29)
Tổng số	292	318	458	423	369	144
QLKT &CS	194	229	447	345	362	122
QLKT &CS định hướng ứng dụng	188	229	447	345	362	122
QLKT &CS định hướng nghiên cứu	6	0	0	0	0	0
Quản lý công	98	89	11	78	7	22
QLC định hướng ứng dụng	89	70	11	78	7	22
QLC định hướng nghiên cứu	9	19	0	0	0	0

The image features a blue gradient background with decorative white circuit-like lines in the corners. The central text is in a bold, yellow-green font. The text reads:

ĐỐI VỚI ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Quá trình phát triển các chương trình đào tạo trình độ đại học của Khoa Khoa học quản lý

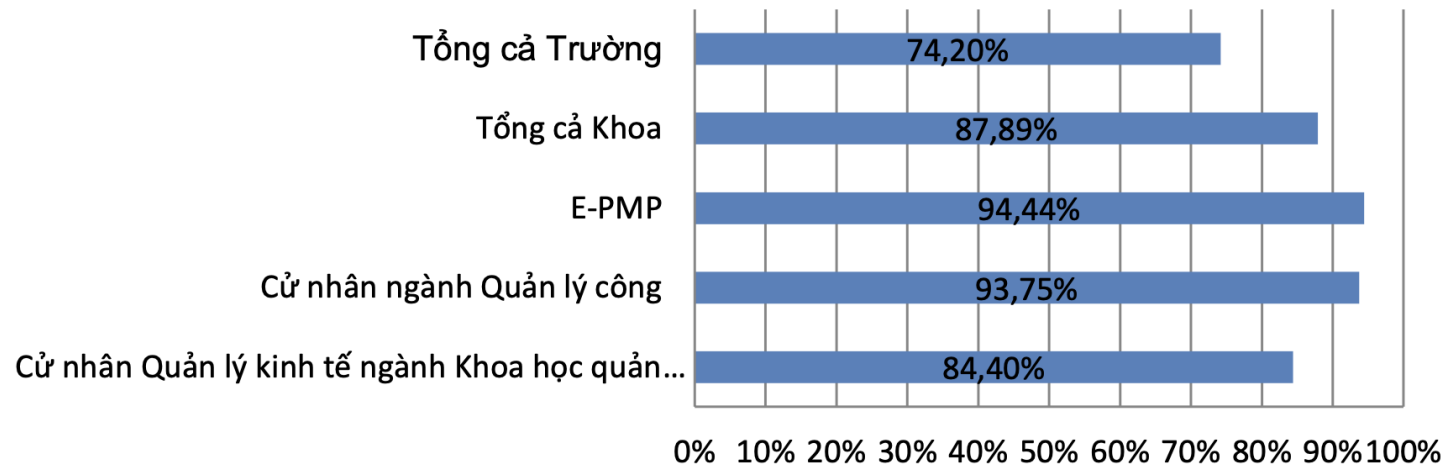
	CTĐT Quản lý kinh tế ngành KHQL	CTĐT Quản lý công	CTĐT E- PMP
1994	Chuyên ngành Quản lý kinh tế, Ngành kinh tế		
2004		Chuyên ngành Quản lý công, Ngành kinh tế	
2015	Rà soát chương trình đào tạo theo Kế hoạch của Nhà trường		Đề án đào tạo E-PMP được phê duyệt
2016			Rà soát theo Kế hoạch của Khoa
2017	Rà soát chương trình đào tạo theo Kế hoạch của Nhà trường		
2018	Đề án mở ngành Khoa học quản lý được phê duyệt	Đề án mở ngành Quản lý công được phê duyệt	Rà soát theo Kế hoạch của Khoa
2019	Rà soát chương trình đào tạo theo kế hoạch của Nhà trường		Rà soát tổng thể chương trình đào tạo
2020	Rà soát chương trình đào tạo theo Kế hoạch của Nhà trường		
2021	Rà soát tổng thể chương trình đào tạo		Hoàn thành kiểm định chất lượng chương trình đào tạo

Khối lượng kiến thức	Cử nhân Quản lý kinh tế ngành Khoa học quản lý	Cử nhân ngành Quản lý công	Cử nhân E-PMP
Tổng khối lượng kiến thức	128	128	131
<i>Kiến thức giáo dục đại cương</i>	<i>44</i>	<i>44</i>	<i>47</i>
<i>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</i>	<i>84</i>	<i>84</i>	<i>74</i>
- Kiến thức cơ sở ngành	12	12	30
- Kiến thức ngành	44	44	-
- Kiến thức chuyên sâu	18	18	44
<i>Chuyên đề thực tập</i>	<i>10</i>	<i>10</i>	<i>10</i>
<i>Các học phần bổ trợ</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>56</i>

Cấu trúc CTĐT

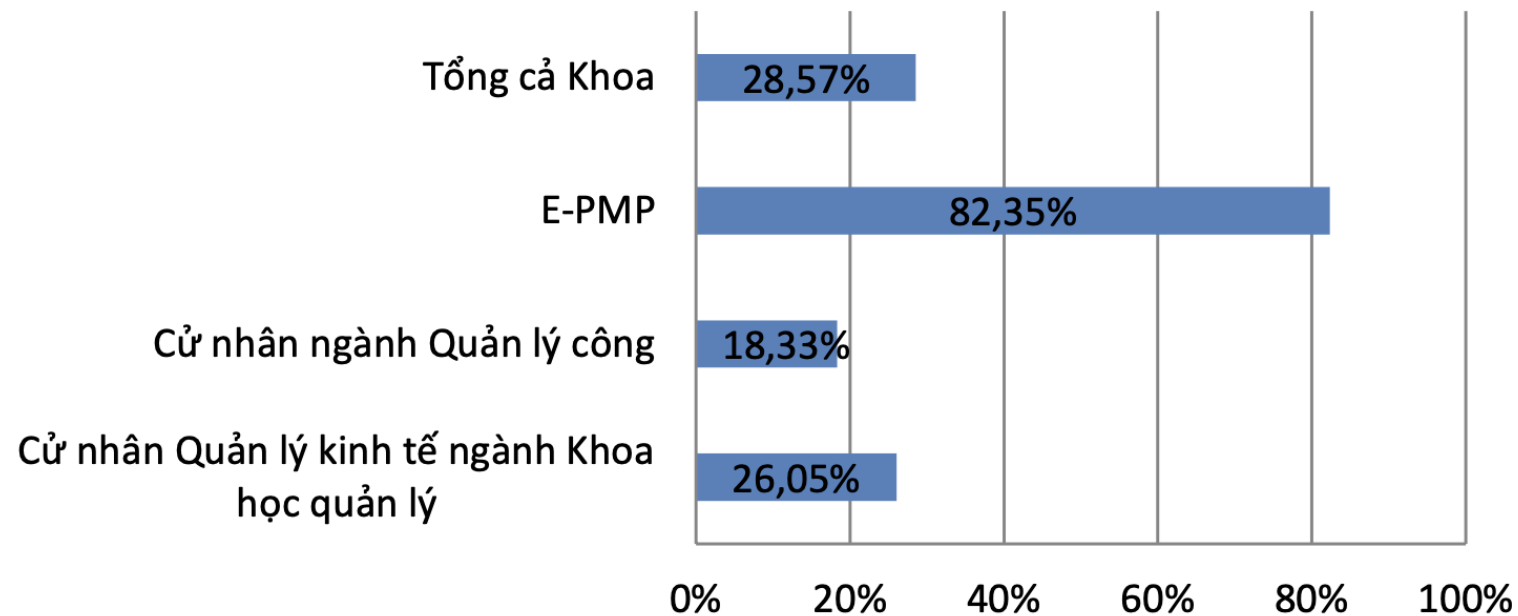
Kết quả tuyển sinh

Năm	2015	2016	2017	2018	2019	2020	Tổng cộng
Chương trình đào tạo	Khóa 57	Khóa 58	Khóa 59	Khóa 60	Khóa 61	Khóa 62	
Cử nhân Quản lý kinh tế ngành Khoa học quản lý	141	146	119	115	117	103	741
Cử nhân ngành Quản lý công	64	60	44	63	48	41	320
E-PMP	18	48	55	49	56	44	270
Tổng cộng	223	254	218	227	221	188	1.331



Tỷ lệ tốt nghiệp các chương trình đào tạo trình độ đại học của Khoa Khoa học quản lý, năm học 2019-2020, khóa 57

Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp các chương trình đào tạo trình độ đại học của khoa Khoa học quản lý đạt bằng giỏi trở lên, năm học 2019-2020, khóa 57





Phương hướng phát triển đào tạo ngành quản lý kinh tế, ngành quản lý công và chính sách đến năm 2025



PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Tiếp tục hoàn thiện các chương trình đào tạo theo hướng hội nhập, thống nhất, đảm bảo tính liên thông với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước, giữa các trình độ đào tạo;

Xác định trọng tâm của quá trình đào tạo nhằm hình thành năng lực người học, lấy người học làm trung tâm;

Đa dạng hóa môi trường học tập, hướng hoạt động rèn luyện sinh viên trong môi trường mở, tiếp cận với cuộc sống đa dạng, phong phú với nhiều hoạt động tích hợp;

Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ nghiên cứu sinh trong nghiên cứu và công bố quốc tế;

Xây dựng và triển khai Đề án đào tạo thạc sĩ Chính sách công.

Giải pháp

- Tăng cường kết hợp đào tạo và nghiên cứu, gắn đào tạo, nghiên cứu với phục vụ cộng đồng.
- Tăng cường hoạt động tham khảo các bên liên quan trong quá trình rà soát, hoàn thiện các chương trình đào tạo.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo trình và tài liệu giảng dạy cho đào tạo đại học và sau đại học, tiến tới phát triển học liệu điện tử ở các cấp học.
- Phát triển đội ngũ giảng viên cả về số lượng và chất lượng; thu hút nguồn lực giảng viên chất lượng cao trong và ngoài trường, giảng viên nước ngoài tham gia đào tạo.
- Phát triển năng lực giảng dạy, nghiên cứu và tư vấn của giảng viên khoa Khoa học quản lý, ưu tiên phát triển năng lực giảng dạy chuyên môn bằng tiếng Anh.
- Phát triển thư viện của khoa Khoa học quản lý phục vụ cho các hoạt động đào tạo.
- Tăng cường hợp tác, liên kết với các cơ sở đào tạo đại học trong và ngoài nước về trao đổi sinh viên, giảng viên trong giảng dạy, nghiên cứu và tư vấn.
- Tiếp tục củng cố và phát triển mạng lưới cựu sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh của Khoa nhằm hỗ trợ đào tạo.
- Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn NCS chọn chủ đề nghiên cứu và tạp chí quốc tế, tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế, nhóm công bố quốc tế, hợp tác nghiên cứu khoa học để công bố quốc tế, phối hợp đăng bài trên các tạp chí quốc tế có uy tín.



Xin trân trọng cảm ơn!